

THÔNG TƯ

Quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Thanh tra Khối kinh tế ngành,

Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, người đứng đầu cơ

quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

2. Trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra áp dụng theo quy định tại Luật thanh tra và Mục 1, Chương III của Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra và các quy định khác của pháp luật về thanh tra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước, thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, Trưởng đoàn thanh tra và thành viên đoàn thanh tra khi thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong các cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra; giải quyết khó khăn, vướng mắc, xử lý kịp thời kiến nghị của cơ quan thanh tra, Đoàn thanh tra; kết luận thanh tra và chỉ đạo, tổ chức thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân là đối tượng thanh tra có trách nhiệm báo cáo, giải trình, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; thực hiện yêu cầu, kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của người có thẩm quyền.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu theo yêu cầu của người có thẩm quyền tiến hành thanh tra.

Chương II

THẨM QUYỀN THANH TRA TRÁCH NHIỆM

Điều 5. Thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ

1. Thanh tra Chính phủ thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là bộ), cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.
2. Trong quá trình tiến hành thanh tra đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ có quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân thuộc quyền quản lý của bộ, của cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra.

Điều 6. Thẩm quyền của Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ

1. Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Thanh tra bộ) thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của bộ, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định thành lập.
2. Trong quá trình tiến hành thanh tra đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, Đoàn thanh tra của Thanh tra bộ có quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân thuộc quyền quản lý của đơn vị thuộc bộ, trực thuộc bộ, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định thành lập; thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra.

Điều 7. Thẩm quyền của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh) thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là sở); Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

2. Trong quá trình tiến hành thanh tra đối với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này, Đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh có quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của sở, của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập; thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra.

Điều 8. Thẩm quyền của Thanh tra sở

1. Thanh tra sở thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của sở.

2. Trong quá trình tiến hành thanh tra đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, Đoàn thanh tra của Thanh tra sở có quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của đơn vị thuộc sở, trực thuộc sở; thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra.

Điều 9. Thẩm quyền của Thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh

1. Thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Thanh tra cấp huyện) thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường,

thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập.

2. Trong quá trình tiến hành thanh tra đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, Đoàn thanh tra của Thanh tra huyện có quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập; thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra.

Chương III

NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM

Mục 1

NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG THANH TRA, XỬ LÝ KIẾN NGHỊ THANH TRA, THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA, BỔ NHIỆM CÁC NGẠCH THANH TRA

Điều 10. Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước

1. Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch thanh tra, phê duyệt kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, xử lý kiến nghị của cơ quan thanh tra.

2. Việc tổ chức thực hiện kết luận thanh tra: việc ban hành các quyết định, tổ chức xử lý sai phạm về kinh tế, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật; việc áp dụng biện pháp để khắc phục, sơ hở, yếu kém, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

Điều 11. Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

1. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức